

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 31/3//2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn B và Ông Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

Cút Văn C ; sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 6/12.
Con ông: Cút Văn M , sinh năm 1961. Con bà: Ngân Thị P , sinh năm 1958. Trú tại: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 25/11/2020, tạm giam ngày 27/11/2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Hơ Pó D , sinh năm 1993, trú tại bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Hơ Văn D , sinh năm 1998, trú tại: Bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, đối với Cút Văn Chương, sinh năm 1997, trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, loại xe WAVE ZX, nhãn hiệu HONDA, BKS 36K9-6137, màu đỏ - đen, tại bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nội dung cụ thể vụ án như sau:

Sau khi đến nhà bạn tên là Thao Văn S , trú tại bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chơi, thì khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/10/2020, Bị cáo đi bộ từ nhà Sinh về nhà. Khi đến bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát thì vào nhà Hơ Cá D để xin nước uống, uống nước xong Bị cáo tiếp tục đi bộ về, khi đến nhà Hơ Văn D , sinh năm 1998, trú tại bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát thì nhìn thấy một xe mô tô, loại xe WAVE ZX, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, BKS 36K9-6137 ở trước hiên nhà chưa rút chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này; Bị cáo liền đến bật chìa khóa khởi động cho xe nổ máy, rồi điều khiển xe ra đường Quốc lộ 15C và đi thành phố Thanh Hóa. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/10/2020 đến thành phố Thanh Hóa và bán chiếc xe trộm cắp được cho một người ở cửa hàng mua bán phế liệu (Bị cáo không biết và nhớ địa chỉ cửa hàng này) với số tiền 600.000 đồng và dùng số tiền này đi xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê, được một thời gian thì bị ốm nên bị cáo đi xe khách quay về nhà. Sau đó, bị cáo đến cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS, ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, kết luận:

- 01 (một) xe máy WAVE ZX, nhãn hiệu: HONDA, BKS 36K9- 6137, màu đỏ - đen, xe đã qua sử dụng, xe được mua lại vào năm 2014 tại khu 2, TT. Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá với giá 13.300.000 đồng, tại thời điểm tháng 11/2020 có giá trị là: 5.900.000 đồng (BL số: 35).

Bị hại trong vụ án là anh Hơ Pó D , sinh năm 1993, trú tại bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo anh Dinh thì chiếc xe bị mất trộm được anh mua lại của một người có tên là D vào năm 2014 tại khu 2, TT. Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với giá 13.300.000, VNĐ. Trước khi bị mất trộm, thì chiếc xe này anh D cho em trai tên là Hơ Văn D mượn làm phương tiện đi lại, và đang để ở trước nhà của Dia.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại trị giá chiếc xe bị mất trộm cho bị hại và sử lý nghiêm minh hành vi trộm cắp của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-ML ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 5.900.000 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt và căn cứ vào Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị là 5.900.000 đồng đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã đi đầu thú nên HĐXX thấy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:* Không có

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại trị giá chiếc xe bị mất cho bị hại và xử lý nghiêm minh hành vi trộm cắp của bị cáo theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.900.000 đồng, giá trị của chiếc xe mô tô bị trộm cắp.

[7]. *Những vấn đề khác:*

Đối với người đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo trộm cắp được, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể người và cửa hàng này Nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh làm rõ và không thu được chiếc xe mô tô bị cáo đã bán.

Đối với chị Trương Thị H ở thôn 5, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là người có tên trong đăng ký xe máy WAVE ZX, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 36K9- 6137, màu đỏ - đen, theo lời khai của chị Hoa thì chị đã bán chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên cho một người không nhớ được tên, tuổi, địa chỉ . Việc mua, bán xe máy không có giấy tờ và có ai chứng kiến. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành tra cứu xe máy vật chứng, kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với người đàn ông tên Dương tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát (theo lời khai của Hơ Pó Dinh) là người đã bán chiếc xe máy WAVE ZX, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 36K9- 6137, màu đỏ - đen cho Hơ Pó Dinh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không có người đàn ông nào tên Dương đã bán chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên cho Hơ Pó Dinh.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự, án phí dân sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cút Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Trách nhiệm Hình sự:

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Cút Văn C **08 (Tám)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam (25/11/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 30; Điều 62 BLTTHS; Điều 13; Điều 583; 584; 585; 586 và 589 BLDS:

Bị cáo phải bồi thường 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) cho người bị hại Hơ Pó D , sinh năm 1993, trú tại bản Cá Tóp, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt nam công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả;

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại. Vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh T. Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T